TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 188/2017/QĐST-HNGĐ	*Quỳnh Phụ, ngày 27 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 260/2017/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lương Văn T, sinh năm 1984

Bị đơn: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện Q, tỉnh T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lương Văn T và chị Vũ Thị L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Anh Lương Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lương Thanh N sinh ngày 12/8/2013, anh Lương Văn T không yêu cầu chị Vũ Thị L cấp dưỡng cho con. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con cho chị Vũ Thị L, khi nào các đương sự yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết.

Chị Vũ Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

- Về chia tài sản: Anh Lương Văn T và chị Vũ Thị L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lương Văn T nhận chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003435 ngày 11/10/2017 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh T được chuyển 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm và trả lại anh T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Q;
- UBND xã A, huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương Liên